

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH**

Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tổ Vân

Thời gian: 30/04/2024

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Tập 48

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật!

Hôm nay, chúng tôi giảng kinh văn phẩm thứ mười sáu:

PHẨM THỨ MƯỜI SÁU: ĐƯỜNG XÁ LÂU QUÁN

Kinh văn phẩm này giảng thuật hai nội dung:

1. Cung điện mà Phật Bồ-tát ở sáng đẹp như gương, chiếu tròn mười phương, đây là do tâm thanh tịnh của Di-đà lưu hiện.

2. Người vắng sanh trong cảnh Cực Lạc, thọ dụng các loại pháp lạc Đại thừa, tùy ý tu hành, tự tại chứng quả, đều rất hoan hỷ.

Mời xem kinh văn:

Lại nữa, giảng đường, tinh xá, lầu quán, lan can của Phật Vô Lượng Thọ cũng đều là bảy báu tự nhiên hóa thành. Lại có châu ma-ni trắng đan xen vào nhau, sáng đẹp không gì bằng. Cung điện của các Bồ-tát ở cũng giống như vậy.

Trong nước của Phật Vô Lượng Thọ, giảng đường thuyết pháp, tinh xá tu pháp, cho đến hết thấy “lầu quán lan can”, đều là do bảy báu tự nhiên hợp thành. “Quán” chỉ cho lầu gác. “Lan” chỉ cho lan can, thẳng gọi là “lan”, ngang gọi là “can”. Trên đó cũng đều treo chuỗi anh lạc làm từ các báu như châu ma-ni trắng v.v., giảng mắc giao nhau như lưới, chiếu sáng lẫn nhau, tô điểm cho nhau, ánh sáng mỹ diệu, không gì sánh bằng. Cung điện mà các Bồ-tát ở cũng như vậy, hiển thị ý nghĩa bình đẳng.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Trong đó có người giảng kinh, tụng kinh trên đất; có người thọ kinh, nghe kinh trên đất; có người kinh hành, tư duy đạo lý và tọa thiền trên đất; có người

giảng, tụng, thọ, nghe kinh, kinh hành, tư duy đạo lý và tọa thiền trên không trung.

Đoạn kinh văn trước nói về cảnh của thế giới Cực Lạc, đoạn kinh văn này nói về người trong thế giới Cực Lạc. Những người trong thế giới này có đủ loại hình tướng khác nhau: có người giảng kinh trên mặt đất, đương nhiên có rất nhiều người nghe kinh, tụng kinh, thọ kinh. Lại có người kinh hành ở trên mặt đất. Kinh hành có hai cách: một là đi vòng mà niệm; hai là đi lại trên một đường thẳng mà niệm, giống như con thoi trên khung cửi, có chút hoạt động chính là để tránh hôn trầm. Do vậy, ngồi niệm và kinh hành cần phải tiến hành luân phiên.

Lại có người ở trên mặt đất tư duy đạo lý và tọa thiền. “Tư duy đạo lý” chính là tư duy về đạo. “Tọa thiền” chính là ngồi thiền tu tập thiền định. Trong hư không của thế giới Cực Lạc cũng có đủ loại người tu trì như trên. Người niệm Phật kiêm tu mười nghiệp thiện, sau khi vãng sanh có thể ở trong hư không.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Hoặc đắc Tu-đà-hoàn, hoặc đắc Tư-đà-hàm, hoặc đắc A-na-hàm, A-la-hán. Người chưa đắc A-duy-việt-trí thì sẽ đắc A-duy-việt-trí. Mỗi người tự niệm đạo, thuyết đạo, hành đạo, không ai không hoan hỷ.

Trong cõi Phàm thánh đồng cư của Cực Lạc có đủ loại người tu trì, hoặc đắc Tu-đà-hoàn, hoặc đắc Tư-đà-hàm, hoặc đắc A-na-hàm, A-la-hán, cho đến đắc A-duy-việt-trí.

“Tu-đà-hoàn” là Sơ quả, Nhị quả, Tam quả, Tứ quả sau Sơ quả, đều là chỉ cho việc đoạn hoặc. Nếu đã đoạn trừ toàn bộ kiến hoặc thì tương đương với chứng Sơ quả, thế nhưng phát tâm không chỉ là Sơ quả, đây là từ sự tu tập trong đời trước, người ở phương diện này chiếm đa số, vì thế ở phương diện này tương ưng khá nhanh. Thật ra ở nước Cực Lạc toàn bộ đều là Bồ-tát phát đại tâm. Vãng Sanh Luận nói: “Chúng tánh Nhị thừa không sanh về.” Sơ quả gọi là nhập lưu, là phàm phu mới bắt đầu nhập vào dòng pháp của thánh đạo.

“Tư-đà-hàm” là Nhị quả, dịch là nhất lai, đã đoạn sáu phẩm đầu trong chín phẩm tư hoặc của Dục giới, còn phải đến cõi người hoặc trời Dục giới thọ sanh một lần.

“A-na-hàm” là Tam quả, dịch là bất hoàn, đã đoạn hết ba phẩm tư hoặc sau cùng của Dục giới, không còn trở lại Dục giới nữa, sau này thọ sanh chỉ ở Sắc giới và Vô sắc giới.

“A-la-hán” là Tứ quả, dịch là sát tặc, ứng cúng, bất sanh, đã đoạn hết thầy tư hoặc của tất cả các cõi, cho đến Phi Tướng Xứ, nhập hữu dư niết-bàn, không còn trở lại tam giới.

“A-duy-việt-trí” chính là A-bệ-bạt-trí, chính là bất thoái chuyển. Trong Di-đà Yếu Giải nói:

1. Vị bất thoái: nhập vào dòng thánh, không rớt xuống địa vị phàm phu.
2. Hạnh bất thoái: mãi luôn độ sanh, không rớt xuống địa vị Nhị thừa.
3. Niệm bất thoái: tâm tâm lưu nhập biển Tát-bà-nhã.

Biển Tát-bà-nhã là biển Nhất thiết chủng trí, cũng chính là biển quả của Như Lai. Cần phải phá một phần vô minh, chứng một phần pháp thân, mới có thể từng ý niệm từng ý niệm đều chảy vào biển trí tuệ của Phật, cho nên đây là cảnh giới cực kỳ cao. Thế nhưng, phàm phu sau khi vãng sanh, trước hết là được vị bất thoái. Trong nước Cực Lạc chỉ diễn nói pháp Nhất thừa, những người vãng sanh đều phát đại tâm, những điều thọ dụng đều là pháp lạc của Đại thừa, do vậy không rớt xuống địa vị Nhị thừa, chứng hạnh bất thoái. Trong nước Cực Lạc không có duyên gây thoái chuyển, hết thầy đều là tăng thượng duyên, thọ mạng lại vô lượng, cho nên chắc chắn chứng niệm bất thoái.

Cho nên Yếu Giải nói: “Ngũ nghịch thập ác, mười niệm thành tựu, mang nghiệp vãng sanh, người ở hạ hạ phẩm, đều đắc ba thứ bất thoái chuyển.” Đồng thời, hết lời tán thán nói, vừa là phàm phu, lại là A-bệ-bạt-trí, nhưng họ vẫn là phàm phu. Cõi Phật mười phương không có danh tướng này, không có giai vị này, không có pháp môn này. Nếu không phải do diệu đức tốt cùng của tự tâm tự tánh, cùng với công lao đặc biệt của công đức trì danh, cộng với biển nguyện Nhất thừa của Di-đà, nếu không phải nhờ ba phương diện này thì làm sao có được kỳ tích thù thắng không gì sánh bằng như vậy!

Tiếp theo, tôi nói về cảm ngộ học tập kinh văn phẩm thứ mười sáu:

Cảm ngộ thứ nhất: cõi Phật mười phương không có danh tướng này, không có giai vị này, không có pháp môn này. Thế giới như vậy mà không đi, thì không ngu si cũng là cuồng vọng.

Sách Yếu Giải nói: “Ngũ nghịch thập ác, mười niệm thành tựu, mang nghiệp vãng sanh, người ở hạ hạ phẩm, đều đắc ba thứ bất thoái chuyển.” Đồng thời, hết lời tán thán nói, vừa là phạm phu, lại là A-bệ-bạt-trí, tuy là A-bệ-bạt-trí song họ vẫn là phạm phu. Cõi Phật mười phương không có danh tướng này, không có giai vị này, không có pháp môn này. Các đồng tu, ba cái “không có” này, bạn đã nghe hiểu chưa? Tuyệt đối đừng bỏ lỡ cơ hội.

Vì sao thế giới Tây Phương Cực Lạc có danh tướng này, có giai vị này, có pháp môn này? Những bậc đi trước chúng ta đã đưa ra câu trả lời: do diệu đức tốt cùng của tự tâm tự tánh, công lao đặc biệt của công đức trì danh, biển nguyện Nhất thừa của A-di-đà Phật.

Lần phúc giảng thứ nhất, lần phúc giảng thứ hai, tôi đã lơ là lướt qua ba câu này. Lần này viết bản thảo, tôi mới ngẫm ra ý vị. Ba câu này quá quan trọng, nó đã thêm một sự đảm bảo cho niềm tin tu học pháp môn Tịnh độ trì danh niệm Phật của tôi. Tôi thật may mắn: sao tôi lại có phước báo lớn như vậy, học Phật đã chọn đúng đường rồi, hơn 20 năm không đổi đề mục không rẽ hướng, tôi quá may mắn. Tôi muốn nói với các đồng tu của tôi rằng:

*Tu hành phải chọn một con đường
Vững vàng ổn định không dao động
Trước mắt đã có con đường tắt
Trên đời không gì hơn niệm Phật.*

Cảm ngộ thứ hai: mọi nơi ở thế giới Tây Phương Cực Lạc đều thể hiện sự bình đẳng, đây là điều mà các thế giới khác không có.

A-di-đà Phật dùng pháp bình đẳng, bình đẳng phổ độ hết thảy chúng sanh bình đẳng thành Phật. Đây là nét đặc sắc độc nhất của thế giới Tây Phương Cực Lạc. Xin chú ý hai chữ “độc nhất”. “Độc nhất” chính là “độc quyền duy nhất”, không tìm thấy nơi thứ hai.

Mọi nơi ở thế giới Tây Phương Cực Lạc đều bình đẳng, không có thứ nào không bình đẳng. Mọi người thử nghĩ xem, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, thân

tướng của chúng ta đều giống y hệt với A-di-đà Phật, còn có thể tìm ra chỗ nào khác biệt sao? Không tìm thấy, một thứ cũng không tìm thấy.

Phẩm kinh văn này hiển thị sự bình đẳng về nơi ở. Kinh văn nói như thế này: “Lại nữa, giảng đường, tinh xá, lầu quán, lan can của Phật Vô Lượng Thọ cũng đều là bảy báu tự nhiên hóa thành. Lại có châu ma-ni trắng đan xen vào nhau, sáng đẹp không gì bằng. Cung điện của các Bồ-tát ở cũng giống như vậy.”

Đoạn kinh văn này nói cho chúng ta biết, nơi ở của A-di-đà Phật trong thế giới Tây Phương Cực Lạc và nơi ở của chư Phật Bồ-tát là như nhau. Sự bình đẳng như thế này ở bất kỳ cõi nước Phật nào cũng không thể tìm thấy, chỉ còn biết ngưỡng vọng mà thờ dài thôi.

Còn nhớ tôi từng kể cho mọi người câu chuyện về việc chủ tịch Mao ngày xưa ở Diên An chỉ có một chiếc quần dài, mọi người nghe xong vô cùng cảm động, nghe nói rất nhiều người đã khóc. Các chiến sĩ chỉ có một chiếc quần dài, chủ tịch Mao cũng chỉ có một chiếc quần dài. Chủ tịch và chiến sĩ cùng chia ngọt sẻ bùi, điều này gọi là bình đẳng. Thế nào gọi là lãnh tụ? Đây chính là lãnh tụ của chúng ta, đây chính là lãnh tụ vĩ đại mà chúng ta mãi mãi hoài niệm.

Thế giới Ta-bà, xã hội ngày nay có quá nhiều việc bất bình đẳng, tùy ý nêu ra không thể kể xiết. Mọi người đối với điều này đã thành quen mắt, bởi vì điều này đã trở thành trạng thái bình thường của đời sống xã hội. Xin nêu một ví dụ đơn giản:

Cơ quan chính quyền tỉnh chia nhà, cấp bậc khác nhau thì diện tích nhà được chia khác nhau, nhiều năm qua đều là chia như thế, điều này không có gì lạ, không có gì để chê trách, bởi vì chính sách quy định như thế. Tuy vậy, song mỗi lần chia nhà, đều có một số người bị đau mắt đỏ [vì ghen tị], điều này không còn cách nào, bởi vì loại người này dục vọng cao, nhưng sức đề kháng thấp. Bị đau mắt đỏ là chuyện bình thường. Làm thế nào đây? Từ từ điều trị thôi.

Việc khiến tôi vô cùng kinh ngạc là, tôi cùng một số người đưa tro cốt của một vị thủ trưởng cũ đến nơi ký gửi, ở đó ký gửi tro cốt cũng phân theo cấp bậc, phân thành phòng lãnh đạo cấp tỉnh, phòng lãnh đạo cấp huyện, phòng lãnh đạo cấp xã, không thấy phòng lãnh đạo cấp khoa. Có lẽ cấp khoa không đủ tư cách để ở “phòng” chăng!

Tôi mới nghĩ (điều này hoàn toàn là vọng tưởng), những người này ở dương gian chia nhà theo cấp bậc, đến âm phủ còn chia phòng theo cấp bậc, không biết Diêm vương có biết chuyện này hay không?

Tôi bèn nghĩ (điều này cũng hoàn toàn là vọng tưởng), tôi sẽ không đến ở cái phòng này, phòng kia đâu. Tôi là hư không pháp giới tự do du hành, thế giới Tây Phương Cực Lạc là chỗ trở về của tôi. Được rồi, đừng vọng tưởng nữa, lo niệm Phật cầu sanh Tịnh độ thôi! Thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ không có chuyện Phật ở cung điện bảy báu, Bồ-tát Đẳng giác ở nhà ngói gạch, Bồ-tát Thập địa ở lều tranh.

Thế giới này là không bình đẳng, nhưng tâm của người học Phật là bình đẳng. Dùng tâm bình đẳng tương ưng với thế giới Tây Phương Cực Lạc của chúng ta, để chiêu cảm được thế giới Tây Phương Cực Lạc bình đẳng.

*Về nhà sớm chút thật là tốt
Quê hương thật sự quá tuyệt vời
Người thân ở nơi đó nhiều lắm
Ở trong lục đạo tìm không ra
Luân hồi lục đạo quá khổ não
Biển khổ mênh mông chịu đọa đầy
Thời điểm lịch sử then chốt này
Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được
Chư Phật Như Lai đến Ta-bà
Cứu độ chúng sanh là khổ nạn
Thị hiện vô lượng vô biên thân
Buốt lòng rát họng không biết mệt
Chúng ta đều là người may mắn
Gặp được thời điểm then chốt này
Thật thà niệm Phật cầu Tịnh độ
Việc lớn sanh tử đời này xong.*

Cảm ngộ thứ ba: thế giới Tây Phương Cực Lạc tu hành tự tại, thật sự hiển thị “pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”, khiến tôi ngưỡng mộ.

Trong kinh văn có đoạn như thế này: “Trong đó có người giảng kinh, tụng kinh trên đất; có người thọ kinh, nghe kinh trên đất; có người kinh hành, tư duy đạo

lý và tọa thiền trên đất; có người giảng, tụng, thọ, nghe kinh, kinh hành, tư duy đạo lý và tọa thiền trên không trung.”

Đọc đoạn kinh văn này, tôi cảm khái muôn vàn, thế giới Cực Lạc quá tốt, tu hành ở đó quá tự tại. Ở đó tu hành, mỗi người tu hành đều có quyền tự do lựa chọn.

Chọn tu trên mặt đất, chọn tu trên hư không, không bị bất kỳ hạn chế nào, tự do lựa chọn;

Chọn giảng kinh, tụng kinh, thọ kinh, nghe kinh, không bị bất kỳ hạn chế nào, tự do lựa chọn;

Chọn kinh hành, tư duy đạo lý, tọa thiền, không bị bất kỳ hạn chế nào, tự do lựa chọn.

Ở thế giới Cực Lạc, tín ngưỡng tôn giáo nào cũng không bị hạn chế; tu học pháp môn nào cũng không bị hạn chế; tu học kinh điển nào cũng không bị hạn chế; lựa chọn phương thức tu học nào đều không bị hạn chế... Thế giới này quá tốt, tu hành ở đây quá tự tại. Chỉ riêng đoạn kinh văn này thôi, tôi cũng muốn di dân đến thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi.

Tôi đã học Phật hơn 20 năm, những kinh nghiệm tôi đích thân trải qua, khiến tôi có cảm xúc sâu sắc, tu hành ở thế giới Ta-bà quá gian nan, không hề dễ dàng, bước đi rất vất vả. Cái này cũng không được, cái kia cũng không được, khắp nơi bắt đèn đỏ, khiến bạn không thể tiến lên được một tấc. Pháp sư hoằng dương chánh pháp của Thích-ca Mâu-ni Phật, bị chụp mũ “tà sư”, pháp bảo bị tiêu hủy; cư sĩ tại gia hoằng dương chánh pháp của Thích-ca Mâu-ni Phật thì bị chụp mũ “ngoại đạo dựa hơi Phật”, bị đưa vào danh sách đen, phát tán khắp nơi. Không phải là đại trượng phu, toàn làm những chuyện nhỏ nhen, không dám phơi bày ra ánh sáng.

Cái mũ rất lớn, nhưng bên dưới không có người nào, sự thật thì sao? Có thể đưa sự thật ra phê phán công khai mà. Tất cả những gì của tôi đều được đăng trên mạng, không che đậy giấu giếm, hoàn toàn là công khai minh bạch. Tôi không sợ bị phê phán đến thân bại danh liệt, nếu có thể bị phê phán đến thân bại danh liệt, chứng tỏ nên thân bại danh liệt rồi. Vì sao tôi không nói những lời này sớm hơn? Vì tôi sợ liên lụy sư phụ ngài bị chỉ trích, mắng mỏ, hơn nữa tôi cũng không muốn làm đệ tử bất hiếu của sư phụ.

Hai không hai bốn, tôi mười tám

*Tuổi xuân phơi phới đẹp rạng ngời
Quãng đời đẹp nhất nên làm gì?
Hãy giảng về kinh Vô Lượng Thọ
Đây mới là việc làm chính đáng
Đừng sợ tám hướng gió thổi mạnh
Tà không thắng chánh là chân lý
Bạn phải vĩnh viễn ghi nhớ kỹ.
Hoằng dương chánh pháp đường gian nan
Tư tưởng đã chuẩn bị sẵn sàng
Kiên cường trước những lời trách mắng
Tây Phương Cực Lạc là nhà ta.*

Tiếp theo, tôi bắt đầu giảng kinh văn phẩm thứ mười bảy:

PHẨM THỨ MƯỜI BẢY: TUYỂN TRÌ CÔNG ĐỨC

Kinh văn phẩm này nói về công đức không thể nghĩ bàn của ao suối nơi thế giới Cực Lạc.

Trước hết là diễn nói tướng chung của thế giới Cực Lạc, và hiển thị rõ độ lớn nhỏ của ao suối, diệu đức của nước ao, cây tỏa hương bên bờ, hoa sen trên hồ, v.v..

Kế đó nói về nước trong ao suối diễn nói diệu pháp, khiến thiện căn của chúng sanh Cực Lạc được chín muồi. Sau cùng nói về người vắng sanh mười phương, tự nhiên hóa sanh trong hoa sen nơi ao bảy báu.

Chúng vô tình ở Cực Lạc Tịnh độ thuyết pháp, đầy khắp cõi nước ấy. Cảnh hiện ở nơi tai mắt, toàn bộ hiển bày bản tâm của hành giả, mỗi cái cất bước hạ chân đều đang làm Phật sự. Do vậy vĩnh viễn không thoái chuyển nơi đạo vô thượng.

Mời xem kinh văn:

Lại nữa, hai bên giảng đường có ao suối chảy quanh, dài rộng sâu cạn, thủy đều xứng hợp. Hoặc mười do-tuần, hai mươi do-tuần, cho đến trăm ngàn do-tuần, lặng trong thơm sạch, đủ tám công đức.

“Hai bên giảng đường có ao suối chảy quanh”, hai câu này là tướng chung của Cực Lạc. Khắp nơi trong nước đều là như thế. Bên ngoài giảng đường, ao suối bao

quanh, thông suốt bốn phương, khắp nơi ở cõi nước đều như vậy, cho nên là tướng chung.

Tiếp theo, “dài rộng sâu cạn, thủy đều xứng hợp”, nêu rõ độ lớn nhỏ của ao suối, đây là tướng riêng. Chiều dài chiều rộng và mức độ sâu cạn của ao suối có các đẳng cấp khác nhau, có đủ loại hình thức, đều điều hòa cân xứng. Kích thước lớn nhỏ, chiều dài, chiều rộng, độ sâu, độ cạn đều rất tương xứng, đây là ý nghĩa “thủy đều xứng hợp”. Kích thước của ao suối, có cái mười do-tuần, có cái hai mươi do-tuần, cho đến trăm ngàn do-tuần.

Nước trong ao “lặng trong thơm sạch”, trong vắt, thơm tho, sạch sẽ, có tám loại công đức, nên gọi là nước tám công đức. Bản dịch kinh A-di-đà thời Đường nói: “Thế nào gọi là nước tám công đức? Một là trong sạch; hai là thanh mát; ba là ngon ngọt; bốn là mềm nhẹ; năm là thấm nhuần; sáu là an hòa; bảy là khi uống vào sẽ trừ được vô lượng khổ sở như đói, khát...; tám là uống xong nhất định trường dưỡng các căn tứ đại, gia tăng các loại thiện căn thù thắng; chúng sanh nhiều phước, thường an lạc thọ dụng.” Nước có thể trừ đói, trường dưỡng các căn, còn có thể tăng thêm thiện căn, thật sự không thể nghĩ bàn, chúng sanh ở Cực Lạc thật sự có nhiều phước.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Bên bờ có vô số cây chiên-đàn hương, cây trái cát tường, hoa quả luôn thơm ngát, quang minh chiếu rọi, cành dài lá dày che kín mặt ao, tỏa ra đủ các mùi thơm, thế gian không thể thí dụ được. Hương theo gió tản ra, theo dòng nước tỏa thơm.

Bên bờ có vô số cây chiên-đàn hương và cây trái cát tường. Chiên-đàn là loại gỗ thơm của Ấn Độ, thường gọi là gỗ đàn hương. Quả cát tường không có ở Trung Quốc, hình dạng giống như quả qua lâu, ở Trung Quốc dùng quả lựu để đại diện, một hoa kết ra nhiều hạt lựu, biểu thị cho cát tường.

“Hoa quả luôn thơm ngát”, hoa và quả thường xuyên thơm ngát.

“Quang minh chiếu rọi”, hoa và quả đều phát ra ánh sáng rực rỡ.

“Cành dài lá dày”, cành rất dài, lá rất rậm. Hai bên bờ nước đều có cây, cây mọc ra cành rất dài, vươn ra chạm vào nhau, che phủ trên mặt nước ao, “che kín mặt ao”. Tỏa ra các loại hương thanh dịu, sự mỹ diệu của mùi hương, các loại hương thơm của thế gian không thể nào sánh được. Theo làn gió mát tỏa ra mùi thơm của

tự thân cây, theo dòng nước ao truyền đi hương thơm của hoa. Cảnh giới xinh đẹp tuyệt diệu, lời văn cũng xinh đẹp tuyệt diệu.

“Hương theo gió tản ra, theo dòng nước tỏa thơm”, khiến người như đang ở trong hương thơm thanh dịu, từ nơi gió mát nước trong đưa tới.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Lại nữa, ao được trang hoàng bằng bảy báu, đáy phủ cát vàng, hoa ưu-bát-la, hoa bát-đàm-ma, hoa câu-mâu-đầu, hoa phân-đà-lợi, muôn màu rực rỡ che khắp mặt nước.

Những ao sen ấy lại còn được trang sức bằng bảy báu, đáy ao được trải đầy cát vàng. Trên mặt nước ao là bốn loại sắc sen: “hoa ưu-bát-la” là hoa sen màu xanh; “hoa bát-đàm-ma” là hoa sen màu đỏ; “hoa câu-mâu-đầu” là hoa sen màu vàng; “hoa phân-đà-lợi” là hoa sen màu trắng, chúng che phủ trên mặt nước ao. Mỗi loại hoa sen phóng ra diệu quang, kinh A-di-đà nói: “Hoa sen xanh thì ánh sáng xanh, hoa vàng thì ánh sáng vàng, hoa đỏ thì ánh sáng đỏ, hoa trắng thì ánh sáng trắng”, nói rõ bốn loại diệu liên này phóng ra diệu quang, cùng với “muôn màu rực rỡ” của kinh này hoàn toàn khớp nhau. “Muôn” nghĩa là đông đảo, hội tụ, hòa hợp. “Muôn màu” ở đây chỉ cho diệu quang của các màu sắc khác nhau hội tụ và phối hợp, hơn nữa ánh sáng màu sắc sáng rực, cho nên gọi là “muôn màu rực rỡ”.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Nếu chúng sanh ấy, tắm trong nước này, muốn nước đến chân, muốn đến gối, muốn đến eo, đến nách, muốn đến cổ, hoặc muốn dội lên thân, hoặc muốn lạnh, muốn ấm, chảy xiết hay từ từ.

Chúng sanh nước ấy, nếu muốn tắm gội, bơi lội trong ao nước. Người trong ao, trong tâm muốn nước đến chân thì đến chân; muốn đến đầu gối thì đến đầu gối; muốn đến eo thì đến eo; muốn đến nách thì đến nách; muốn đến cổ thì đến cổ; muốn dội thân thì dội lên thân; muốn nó lạnh một chút thì lạnh một chút; muốn nó ấm một chút thì ấm một chút; muốn nước chảy xiết một chút thì chảy xiết một chút; muốn chậm một chút thì chảy chậm một chút.

Hoàng Niệm lão nói với chúng ta, ngài đã xem qua bích họa Đôn Hoàng trên buru thiếp, bên trên có hồ của thế giới Cực Lạc, trong nước hồ có người đang bơi lội,

trên đầu đều có vàng sáng tròn, bên cạnh hồ cũng có mấy vị đang ngồi, trên đầu cũng đều có vàng sáng tròn.

Nước ấy đều thuận theo ý mỗi chúng sanh.

Đối với mỗi một chúng sanh, nước ao đều có thể thỏa mãn ý niệm của họ. Thử nghĩ xem, chỉ trong một hồ nước, nhiều người đều đang bơi lội, tắm gội, mỗi người chúng ta đều có ý niệm của riêng mình: bạn muốn cạn thì cạn, muốn sâu thì sâu, muốn nhanh thì nhanh, muốn chậm thì chậm, muốn ấm thì ấm, muốn lạnh thì lạnh, mỗi người đều có thể thỏa mãn ý niệm của mình. Một hồ nước có thể đồng thời thỏa mãn ý niệm của nhiều người, điều này đã hoàn toàn phá vỡ tình kiến của chúng sanh, toàn bộ hiển thị công đức không thể nghĩ bàn của mười huyền môn trong thế giới Hoa Tạng. Trong nhất chân pháp giới, một sợi lông, một hạt vi trần chính là toàn pháp giới, cục bộ có thể bao hàm toàn thể. Giống như ngàn hạt châu trên lưới Đế-thích, mỗi hạt châu đều phản chiếu ánh sáng của ngàn hạt châu. Nhất chân pháp giới chính là pháp thân, chính là Phật tâm, cũng chính là chân tâm diệu minh của mỗi một chúng sanh.

Do vậy, nước trong ao ở Cực Lạc chính là “trí tuệ chân thật, pháp thân vô vi”. Lấy sự vô tri mà biết khắp hết thấy tâm ý của chúng sanh trong nước, không cần tạo tác sắp đặt, tự nhiên mọi thứ đều viên mãn tâm ý của mỗi chúng sanh. Cùng lúc cùng nơi xuất hiện các loại cảnh giới khác biệt không giống nhau, cảm ứng vi diệu vô cùng, tư duy, phân biệt của tâm phàm phu không thể nào lý giải được.

Khai mở thần trí, thân tâm khoan khoái. Trong như vô hình, cát báu chiếu suốt, không chỗ sâu nào không chiếu tới.

Nước không những tự nhiên thích ứng với tâm nguyện của mỗi người tắm, mà điều thù thắng hơn là nước còn có thể khai thông tinh thần của bạn, khiến tâm của bạn sáng khoái, trí lực tăng trưởng, hơn nữa sau khi tắm xong, thân thể thư thái an lạc. Nước trong vắt tinh khiết như hư không, không có hình tướng, nước trong thấy đáy, cát báu dưới đáy ao đều có thể phản chiếu thấu suốt. Không có chỗ sâu nào dưới nước mà ánh sáng của cát báu không thể phản chiếu tới, cho nên nói “không có nơi sâu nào mà không chiếu tới”.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Sóng gợn lẫn tăn, chan hòa vào nhau, phát ra vô lượng âm thanh vi diệu. Hoặc nghe tiếng Phật pháp tăng, tiếng ba-la-mật, tiếng chỉ tức tịch tĩnh, tiếng vô sanh vô diệt, tiếng thập lực vô úy. Hoặc nghe tiếng vô tánh, vô tác, vô ngã; tiếng đại từ đại bi hỷ xả; tiếng cam lộ quán đảnh thọ vị.

Đoạn kinh văn này nói nước diễm nói diệu pháp, hiển thị công đức thuyết pháp không thể nghĩ bàn của chúng vô tình ở thế giới Tây Phương Cực Lạc. Sóng trong nước, sóng lớn gọi là làn sóng, sóng nhỏ như vân nước mặt hồ gọi là gợn sóng. “Sóng gợn” trong kinh chỉ cho sóng nhỏ. Những gợn sóng này xoay chuyển an hòa chậm rãi, nước của gợn sóng này và gợn sóng kia hòa vào nhau, nước chảy có tiếng, phát ra vô lượng âm thanh vi diệu. Sóng nước đang rộng tuyên pháp âm, làm lợi ích chúng sanh, khiến người nghe ai ai cũng đều nghe được pháp mà mình muốn nghe.

1. “Hoặc nghe tiếng Phật pháp tăng.” Phật pháp tăng là tam bảo, kinh A-di-đà nói: “Người nghe âm thanh này, tự nhiên đều sanh tâm niệm Phật niệm pháp niệm tăng.”

2. “Tiếng ba-la-mật”, dịch là đến bờ kia. Tu đại hạnh của Bồ-tát, có thể từ bờ sanh tử bên này đến bờ niết-bàn bên kia, gọi là ba-la-mật.

3. “Tiếng chỉ tức tịch tĩnh.” “Chỉ” là dừng lại. “Tức” là nghỉ ngơi, dập tắt các loại vọng tưởng. “Chỉ tức” chính là chỉ quán. Chỉ Quán Tam nói: “Pháp tánh tịch nhiên gọi là chỉ, tịch mà thường chiếu gọi là quán.” Đây là nói tịch nhiên bất động gọi là chỉ, tương đương với “định” trong giới định tuệ. Trong tịch định vẫn có tác dụng giác chiếu, chính là quán, nó tương đương với “tuệ” trong giới định tuệ. Về tịch tĩnh, xin xem phần giải thích của “các căn tịch tĩnh” ở phía trước.

4. “Tiếng vô sanh vô diệt.” Quốc sư Thanh Lương nói: “Các pháp vốn không sanh, cũng không có diệt.” Trong kinh Nhân Vương nói: hết thấy pháp tánh chân thật không, không đến không đi, không sanh không diệt. Trong Tâm kinh nói: tướng không của các pháp không sanh không diệt. “Tướng không” trong Tâm kinh chính là “chân thật không” của kinh Nhân Vương, tức là đệ nhất nghĩa không. Hết thấy pháp tức là chân thật không, từ đâu lại có sanh diệt, đến đi. Do vậy kinh này nói: “Đức Phật Như Lai ấy không từ đâu đến, cũng không đi về đâu, không sanh không diệt”, như vậy là đã xa lìa hết thấy tướng phân biệt như đến đi, sanh diệt, có không, v.v.. Vì thế quốc sư Thanh Lương nói: các pháp vốn không sanh, đã không sanh, đương nhiên cũng không có diệt.

5. “Tiếng thập lực vô úy.” Thập lực là trí lực chứng nhập thật tướng của Phật, tổng cộng có mười loại. Xin xem chi tiết trong chú giải về “thập lực” trong phẩm 46 của Đại Kinh Giải. Vô úy là chỉ cho đức thần nhiên tự tại không sợ hãi khi Phật thuyết pháp trong đại chúng. Có bốn hàm nghĩa:

Thứ nhất, thuyết nhất thiết trí vô sở úy.

Thứ hai, thuyết lậu tận vô sở úy.

Thứ ba, thuyết chướng đạo vô sở úy.

Thứ tư, thuyết tận khổ đạo vô sở úy.

6. “Hoặc nghe tiếng vô tánh, vô tác, vô ngã.” Tất cả pháp đều không có thực thể, nên nói là vô tánh. Vô tác là không có sắp đặt tạo tác, ý nghĩa tương đồng với vô vi. Hễ có tạo tác liền trở thành pháp hữu vi. Pháp Sư Tán nói: “Cực Lạc là cảnh giới niết-bàn vô vi.” Niết-bàn là không sanh không diệt, trừ sạch hết thấy pháp hữu vi, rời khỏi hết thấy tạo tác hữu vi. Tông Thiên Thai chủ trương nói: Phật của Quyền giáo, tông Pháp tướng là do tu hành cảm được Phật quả mà thành Phật, do nhân tu hành trong ba đại kiếp báo đáp mà thành Phật, cho nên đó là Phật của pháp hữu vi. Ba thân của Phật trong Viên giáo đều là Phật của tự tánh vốn tự nhiên như vậy, chẳng phải là do kết quả của tu hành tạo tác ở nhân địa, thế nên gọi là ba thân vô tác. Phẩm Thủ Hộ Quốc Giới trong kinh Pháp Hoa nói: Phật của Quyền giáo là từ pháp hữu vi tu hành mà thành, Phật quả này giống như thành quả mà con người đạt được trong khi đang nằm mộng. Đây là Như Lai vì chúng sanh nên phương tiện khéo léo mà gọi là Phật. Nếu do pháp vô tác mà chứng được ba thân: pháp thân, báo thân, hóa thân Phật của Viên giáo, thì đó chính là chân ngã trước khi nằm mộng, đây mới là Phật thật. Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật!